

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 362/2020/HS-ST

Ngày: 17/12/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh Khắc Hưng

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Huỳnh Tiến Dũng;

2/ Bà Nguyễn Thị Quý.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị H Ngự – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Đặng Văn Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án Nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ L số 356/2020/HSST ngày 25/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 382/QĐXXST-HS ngày 03/12/2020 đối với bị cáo:

Trần Thị L, giới tính: Nữ; sinh năm 1968; nơi sinh: tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: A Hồ Thị Kỷ, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (số cũ là 47D, L Thái Tổ); Cư trú: Không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 01/12; nghề nghiệp: không; con ông Trần Văn B (chết) và con bà: Nguyễn Thị N (chết); Bị cáo có cH nhưng đã ly hôn, bị cáo có 03 con, 02 con đã trưởng thành, con nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền sự: không; tiền án: không; Nhân thân: Ngày 08/02/1992, bị UBND huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đưa đi cưỡng bức lao động tại huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 03 tháng vì có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/9/2020 cho đến nay. (có mặt).

***- Bị hại:*** Chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1982

Địa chỉ: nhà không số, hẻm A, Cầu Xây, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

***- Người làm chứng:***

1- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1995

Địa chỉ: A, khu phố B, phường C, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt).

1- Chị Vũ Thị X, sinh năm 1968

Địa chỉ: A Lã Xuân Oai, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

3- Chị Đặng Thị P, sinh năm 1976

Địa chỉ: A khu phố B, phường C, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 16/9/2020, Trần Thị L đi đến Bệnh viện Đa khoa khu vực Thủ Đức địa chỉ số 64 đường Lê Văn Chí, Khu phố 1, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để khám bệnh. Do hết giờ hành chính khám bệnh, nên L đi bộ đến phòng B3.15, khoa Nội tiết để đi vệ sinh. Sau khi đi vệ sinh xong, L thấy chị Nguyễn Thị Kim H nằm trên giường bệnh số 9 quay mặt vào tường, chị H gắn dây tai nghe vào điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A71 để đầu giường mở nhạc nghe. L nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của chị H bán kiếm tiền tiêu xài. L lấy ghế nhựa ngồi ở đầu giường số 9 để chờ thời cơ lấy trộm. Lúc này trong phòng bệnh, có chị Vũ Thị Xinh đang nằm điều trị bệnh ở giường số 7 và chị Đặng Thị Phụng cũng nằm điều trị ở giường bệnh số 6 nhìn thấy L, nhưng nghĩ L là người nhà của bệnh nhân trong phòng bệnh nên không cảnh giác. Khoảng 15 phút sau, L nghĩ chị H đã ngủ, quan sát xung quanh thấy không có người khác chú ý, L tiến lại gần dùng tay phải lén rút dây tai nghe rồi lấy trộm điện thoại Samsung Galaxy A71 của chị H rồi bỏ đi được khoảng 3m thì bị chị H phát hiện tri hô và cùng những người bệnh nhân trong phòng đuổi theo. Bị phát hiện, L sợ bỏ lại điện thoại của chị H ngay trước cửa phòng bệnh B3.15 rồi vừa chạy vừa cởi áo khoác bên ngoài ra vứt bỏ lại tránh bị phát hiện. Cùng lúc này, chị Nguyễn Thị Tình là điều dưỡng của khoa Nội tiết đang nằm ngủ trong phòng điều dưỡng nghe tiếng tri hô nên chạy bộ xuống cầu thang cùng với quần chúng khác đuổi theo và giữ L lại giao bảo vệ Bệnh viện báo Công an phường Linh Trung lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 1918 ngày 25/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Thủ Đức kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A71 của chị Nguyễn Thị Kim H có giá trị 6.500.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức, Trần Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A71. Ngày 25/9/2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức đã ra Quyết định xử L vật chứng số 284 trả lại điện thoại trên cho chị H là chủ sở hữu.

Về phần dân sự: Chị Nguyễn Thị Kim H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì.

Tại bản Cáo trạng số 359/CT – VKS ngày 24/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố bị cáo Trần Thị L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

**Tại phiên tòa:**

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân quận Thủ Đức phát biểu ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội về tội “Trộm cắp tài sản” đồng thời đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Bị cáo không tranh luận về hành vi phạm tội, lời sau cùng bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, những người tham gia tố tụng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 12 giờ ngày 16/9/2020, Trần Thị L đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A71 của chị Nguyễn Thị Kim H tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Thủ Đức, địa chỉ 64 đường Lê Văn Chí, khu phố 1, phường Linh Trung, quận Thủ Đức thì bị bắt quả tang. Trị giá tài sản chiếm đoạt là 6.500.000 đồng.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị nêu trên mà bị cáo thực hiện đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu hợp pháp đối với tài sản của công dân

được pháp luật bảo vệ nên cần xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng nhân thân đã có 01 lần bị xử L hành chính về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Về tình tiết giảm nhẹ, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả cho bị hại là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, nên cần giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[4] Về xử L vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác, nên không xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

1- Tuyên bố bị cáo Trần Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị L: 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2020.

3- Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án để tính án phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an quận Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an quận Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS quận Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đinh Khắc Hưng**